

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST

Ngày: 15-8-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Y Manh A Drong.

- Ông Trần Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST - DS, ngày 22 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tấn M; Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Hứa Thị Mộng Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Buôn B, xã, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1978; địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện cho nguyên đơn Công ty H (sau đây viết tắt là công ty H) trình bày:

Công ty H kinh doanh thức ăn chăn nuôi, trong đó có cám cho lợn (heo) ăn. Quá trình kinh doanh bà Đ có mua của công ty H cám cho lợn ăn từ 2016, hình thức mua bán là giao hàng trả tiền đầy đủ, khi không có tiền trả thì nợ lại khi nào bán lợn thì trả nợ cho công ty chúng tôi.

Đến ngày 27/01/2022 hai bên có đối chiếu công nợ thì bà Đ còn nợ công ty H 440.223.000 đồng, sau đó công ty đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Đ chưa trả, đến ngày 16/12/2023 trả được 15.000.000 đồng, nay còn nợ lại 425.223.000 đồng. Khi giao dịch chỉ có bà Đ tham gia nhưng vì mục đích mua cám về nuôi lợn là phục vụ phát triển kinh tế gia đình nên ông Nguyễn Thành là chồng bà Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho công ty chúng tôi.

Về thời hạn trả: Yêu cầu trả nợ hết ngay vì nợ đã lâu lắm rồi, trường hợp mỗi tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ kể từ tháng 03/2024 thì công ty H đồng ý cho trả dần.

Về án phí bà Đ ông L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Hứa Thị Mộng Đ trình bày:

Do nhu cầu đầu tư sản xuất phục vụ kinh tế gia đình là chăn nuôi lợn (heo), bà Đ có mua thức ăn cho lợn của công ty H từ 2016, hình thức mua bán là công ty H bán cám lợn, khi nào bán lợn thì trả tiền cám cho công ty H. Đến ngày 27/01/2022 hai bên có đối chiếu công nợ thì bà Đ còn nợ lại công ty H số tiền 440.223.000 đồng, lý do không trả được nợ là do lợn dịch bệnh tả châu phi chết hết nên không có tiền trả. Ngày 16/12/2023 bà Đ có trả được 15.000.000 đồng, hiện nay còn nợ 425.223.000 đồng. Khi đi mua bán bà Đ là người trực tiếp mua bán, giao dịch, tuy nhiên mua thức ăn về nuôi lợn làm ăn chung cho gia đình nên sẽ cùng chồng trả.

Về thời gian trả nợ: Vợ chồng bà Đ xin trả dần vì hiện nay đàn lợn của gia đình bà Đ mới nuôi lại vì sau khi dịch bà Đ thấy dễ bị bệnh nên không dám nuôi lại ngay. Mỗi năm xin trả 45.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ, nếu làm ăn thuận lợi thì có thể trả nhiều hơn. Thời gian cụ thể trả 04 tháng trả 01 lần là 15.000.000 đồng vì nuôi lợn 04 tháng mới bán được.

Án phí dân sự chấp nhận trả theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L trình bày:

Việc mua bán cám lợn của công ty H mặc dù là vợ bà Đ ký và đứng ra giao dịch, tuy nhiên ông L có biết và việc nuôi lợn này nếu có lời là phục vụ nhu cầu sinh hoạt chung trong gia đình; số tiền nợ theo công ty H là 425.223.000 đồng ông L đồng ý và đồng ý cùng vợ là Hứa Thị Mộng Đ trả, xin trả dần mỗi năm 45.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty H, cần buộc bà Đ ông L trả cho công ty H số tiền 425.223.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn công ty H với bị đơn bà Hứa Thị Mộng Đ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện cho công ty H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, theo khoản 4 Điều 207 của Bộ Luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải. Người đại diện cho công ty H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L có đề nghị giải quyết vắng mặt nên theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Công ty H với bà Hứa Thị Mộng Đ có quan hệ mua bán cầm lộn với nhau, theo hình thức nếu có tiền thì trả ngay, nếu chưa có thì khi nào bán lộn thì bên mua trả tiền cầm cho bên bán, đến ngày 27/01/2022 hai bên đối chiếu nợ thì bà Đ còn nợ công ty H số tiền 440.223.000 đồng, đến ngày 16/12/2023 bà Đ trả được 15.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 425.223.000 đồng. Số nợ trên đã quá hạn trả, mặc dù công ty H đã yêu cầu bà Đ trả nợ nhưng bà Đ không trả nên công ty H khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc, không yêu cầu trả tiền lãi.

Xét thấy, các bên đều thừa nhận việc mua bán tài sản trên và đã quá hạn trả nợ, đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, việc thiết lập hợp đồng mua tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Công ty H đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng bà Đ không thực hiện nghĩa vụ là phải trả đủ tiền và đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua tài sản theo quy định tại Điều 431, Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 434, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, công ty H yêu cầu bà Đ trả số tiền 425.223.000 đồng là có căn cứ.

[3]. Đối với việc công ty H yêu cầu ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ liên đới trả nợ: Quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn cho rằng khi mua

bán ông L không tham gia nhưng mục đích mua bán cám lợn là để phục vụ cho gia đình, ông L cũng chấp nhận trả số nợ như bà Đ trình bày. Vì vậy, cần buộc ông L có nghĩa vụ liên đới cùng bà Đ trả nợ cho công ty H.

[4] Về thời hạn trả nợ: Quá trình giải quyết vụ án bà Đ, ông L xin trả dần số nợ trên; người đại diện cho công ty H cho rằng vợ chồng bà Đ đang khó khăn nên cho trả dần số nợ bắt đầu từ năm 2024 cho đến năm 2030, từ năm 2024 đến 2029 trả mỗi năm 60.000.000 đồng, năm 2030 trả số nợ còn lại 65.223.000 đồng, mỗi năm trả vào thời điểm ngày 30/12, nếu đến hạn trả mà vợ chồng bà Đ không trả đúng hạn thì công ty H sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số nợ mà vợ chồng bà Đ còn nợ trong một lần.

Tại phiên tòa bà Đ chấp nhận trả nợ trong thời gian như yêu cầu của công ty H. Xét thấy, khoản nợ trên đã quá hạn trả nợ, yêu cầu về thời gian trả nợ của công ty H là phù hợp, nên cần buộc bà Đ và ông L trả số nợ trên vào thời gian như yêu cầu của công ty H.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của công ty H được chấp nhận nên cần buộc bà Đ và ông L phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, công ty H chấp nhận chịu số tiền án phí dân sự là 12.867.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà công ty H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0011951, ngày 16/01/2024. Bà Hứa Thị Mộng Đ và ông Nguyễn Thành L còn phải chịu số tiền án phí dân sự còn lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 11 Điều 114, Điều 126, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 431, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 430, 431, 433, 434, 440, 453 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H. Buộc bà Hứa Thị Mộng Đ và ông Nguyễn Thành L liên đới trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H số tiền 425.223.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Về thời gian trả nợ: Bà Hứa Thị Mộng Đ và ông Nguyễn Thành L trả số tiền 425.223.000 đồng cho công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H vào thời gian cụ thể như sau: Từ năm 2024 đến năm 2029 mỗi năm trả số tiền 60.000.000 đồng,

năm 2030 trả số nợ còn lại là 65.223.000 đồng, thời điểm trả mỗi năm vào ngày 30/12; nếu đến thời hạn trả nợ nêu trên mà bà Đ, ông L không trả đúng thời hạn thì công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số nợ mà bà Đ, ông L còn nợ trong một lần.

Kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự: Buộc bà Hứa Thị Mộng Đ và ông Nguyễn Thành L phải chịu 21.008.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; tuy nhiên, công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H chấp nhận chịu 12.867.000 đồng tiền án phí dân sự, số tiền này khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0011951, ngày 16/01/2024. Bà Hứa Thị Mộng Đ và ông Nguyễn Thành L còn phải chịu 8.141.000 đồng (Tám triệu, một trăm bốn mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn bà Hứa Thị Mộng Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Phạm Đăng Khoa